

CTCP TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN
THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

-----o0o-----

Số: 2507/2022/CV-AAT

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 07 năm 2022



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA**

Trụ sở chính: Số 09, Khu công nghiệp Bắc Sơn Bím Sơn, P. Bắc Sơn, TX. Bím Sơn,
Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại : (84-237) 3770.304

Fax : (84-237) 3772.064

Website : www.tiensonaus.com

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lê Thị Trang - Thư ký công ty kiêm Người phụ
trách quản trị công ty.

Email : letrangqtkddl@gmail.com

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa công bố thông tin:

Báo cáo Quản trị 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên
Sơn Thanh Hóa (Bản rút gọn)

Tài liệu này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần
Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa vào ngày 25/07/2022 tại đường dẫn:

<http://tiensonaus.com/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Tài liệu kèm theo:

-Báo cáo Số 2107/2022/BCQT-AAT

Lê Thị Trang

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng/ 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN THANH HÓA
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 9, KCN Bắc Sơn Bim Sơn, P. Bắc Sơn, TX. Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại: (84-37) 3770.304 Fax: (84-37) 3772.064
- Website: www.tiensonaus.com Email: congytiensonth@gmail.com
- Vốn điều lệ: 638.014.890.000 đồng (Sáu trăm ba tám tỷ không trăm mười bốn nghìn tám trăm chín mươi đồng)
- Mã chứng khoán: AAT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
2904- 2/2022/NQ/ĐHĐ CD-AAT	2904/2022	<p>Nghị quyết ĐHĐCD thông qua các Báo cáo, các tờ trình tại ĐHĐCD thường niên năm 2022:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị năm 2021.- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022.- Báo cáo của Ban kiểm soát về Công tác kiểm soát năm 2021.- Báo cáo tự đánh giá của Ban kiểm soát năm 2021.- Tờ trình của HĐQT v/v Thông qua Thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.- Tờ trình của HĐQT v/v Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.- Tờ trình của HĐQT v/v sửa đổi ĐKKD và Điều lệ công ty- Tờ trình của HĐQT Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022- Tờ trình ủy quyền cho HĐQT giao dịch với các bên có liên quan- Tờ trình của HĐQT phương án án phát hành cổ phiếu năm 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/2021):

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trịnh Xuân Lâm	Chủ tịch HĐQT (Đại diện pháp luật)	10/03/2014	-
2	Ông Trịnh Xuân Lượng	Thành viên HĐQT Điều hành	10/03/2014	-
3	Ông Trịnh Văn Dương	Thành viên HĐQT Điều hành	10/03/2014	-
4	Ông Lê Văn Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	11/08/2018	-
5	Ông Lương Văn Quyết	Thành viên HĐQT độc lập	11/08/2018	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trịnh Xuân Lâm	8	8/8	-
2	Ông Trịnh Xuân Lượng	8	8/8	-
3	Ông Trịnh Văn Dương	8	8/8	-
4	Ông Lê Văn Ngọc	8	8/8	-
5	Ông Lương Văn Quyết	8	8/8	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, bám sát các hoạt động hàng ngày của Ban Tổng giám đốc, trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng chiến lược; công tác huy động, quản lý sử dụng nguồn vốn; quản lý chi phí; công tác đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy, dây chuyền sản xuất...

Các thành viên HĐQT làm việc thường trực hầu hết thời gian tại Công ty, trực tiếp hỗ trợ, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều công việc cấp bách, quan trọng trong tất cả các mảng hoạt động của Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm soát và giám sát một số vấn đề như:

- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị trong 6 tháng/ 2022.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam liên quan đến những nội dung bắt buộc phải công bố thông tin.
- Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định của Nhà nước đối với người lao động để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của

CBNV và các chế độ tăng lương, phụ cấp cho người lao động. Thực hiện tốt các nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHTN, tổ chức thăm hỏi gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt trong Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/ 2021):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	2501-2/2022/NQ/HĐQT-AAT	25/01/2022	V/v: Giao dịch với các bên có liên quan	100%
2	0303-2/2022/NQ/HĐQT-AAT	05/03/2022	V/v: Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ TN năm 2022 và Thông báo ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ	100%
3	0503-2/NQ/HĐQT-AAT	05/03/2022	V/v: Về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	100%
4	0703-2/NQ/HĐQT-AAT	07/03/2022	V/v: Điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 đã được ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản năm 2021	100%
5	2204-2/2022/NQ/HĐQT-AAT	22/04/2022	V/v: Góp vốn và cử người đại diện phần vốn góp của Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa vào Công ty TNHH Đầu tư P.A.S	100%
6	0905-2/2022/NQ/HĐQT-AAT	09/05/2022	V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét bán niên năm 2022 của Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa	100%
7	0106-2/2022/NQ/HĐQT-AAT	01/06/2022	V/v: Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty	100%
8	2106-2/2022/NQ/HĐQT-AAT	21/06/2022	V/v: Vay vốn ngân hàng	

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/2022):

1. Thông tin về thành viên ban kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đinh Bộ Lễ	Trưởng Ban	10/03/2014	Cử nhân chuyên ngành kế toán
2	Ông Trịnh Văn Tâm	Thành viên	10/03/2014	Trung cấp - chuyên ngành kế toán
3	Bà Nguyễn Thị Giang	Thành viên	10/03/2014	Cử nhân chuyên ngành tài chính ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Bộ Lễ	3	3/3	100%	-
2	Ông Trịnh Văn Tâm	3	3/3	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Giang	3	3/3	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, BKS tiến hành các cuộc họp định kỳ để đánh giá các chỉ tiêu tại Báo cáo tài chính, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thực hiện giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, cụ thể:

- HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các Cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT đã tiến hành 8 cuộc họp. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự bảo đảm theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT bảo đảm đúng quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ theo Luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT, Ban TGD đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về CBTT định kỳ, bắt thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- Ban điều hành thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, bảo đảm việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.
- Trong 6 tháng đầu năm 2022, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và vấn đề pháp lý của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD điều hành đều có BKS tham dự hoặc được báo cáo tới BKS nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS. Ban TGD đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trịnh Xuân Lâm	15/07/1956	Quản trị kinh doanh	10/03/2014
2	Ông Trịnh Xuân Lượng	18/08/1975	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	10/03/2014
3	Ông Trịnh Văn Dương	14/08/1979	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	10/03/2014

4	Ông Trịnh Xuân Dưỡng	15/09/1982	Kỹ sư chuyên ngành Tự động hóa	10/03/2014
5	Ông Lê Đăng Thuyết	19/05/1971	Cử nhân kế toán	10/03/2014

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Tổng Anh Linh	30/07/1978	Cử nhân Kế toán	01/06/2022

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Công ty đang tìm hiểu các khóa đào tạo về quản trị Công ty để chuẩn hóa các hoạt động công ty theo hình thức niêm yết

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty (6 tháng năm 2022)

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trịnh Xuân Lâm		Chủ tịch HĐQT			Tháng 3/2014			Người đại diện pháp luật
2	Trịnh Xuân Lượng		Thành viên HĐQT kiêm TGD			Tháng 3/2014			Điều hành
3	Trịnh Văn Dương		Thành viên HĐQT kiêm PTGD			Tháng 3/2014			Điều hành
4	Lê Văn Ngọc		Thành viên HĐQT			Tháng 8/2018			Độc lập
5	Lương Văn Quyết		Thành viên HĐQT			Tháng 8/2018			Độc lập

6	Đinh Bộ Lễ		Trưởng BKS			Tháng 3/2014			
7	Trịnh Văn Tâm		Thành viên BKS			Tháng 3/2014			
8	Nguyễn Thị Giang		Thành viên BKS			Tháng 3/2014			
9	Lê Đăng Thuyết		Phó TGD			Tháng 3/2014			Điều hành
10	Trịnh Xuân Dưỡng		Phó TGD			Tháng 3/2014			Điều hành
11	Lê Thị Ngọc Thu		Giám đốc tài chính			Tháng 05/2021			
12	Tổng Anh Linh		Phó Giám đốc tài chính			Tháng 3/2014			
13	Tổng Anh Linh		Kế toán trưởng			Tháng 3/2014			
14	Lê Thị Trang		Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty - Người được ủy quyền công bố thông tin			22/03/2019			

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMTND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Trịnh Xuân Lượng	Tổng giám đốc	171828174	Khu phố 5, Phường Bắc Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa	6T/2021	2501-2/2022/NQ/HĐQT-AAT	Giao dịch tài chính (vay vào): 21.600.000.000	

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Lương Phát	Công ty liên kết	2801447298	12 Đường Phùng Hưng, Phường Phú Sơn, TX Bím Sơn, Thanh Hóa	6T/2022	2501-7/2022/NQ/HĐQT-AAT	Giao dịch mua: 68.909.402.858	
					2021	0501/2021/NQ/HĐQT-AAT	Giao dịch mua: 185.074.076.858	
					2020	Số 0201-2/2020/NQ/HĐQT-AAT	Giao dịch mua: 71.109.649.191	
2	Công ty CP Great Vina	Quan hệ liên quan	2802280524	Khu 6, Thị trấn	6T/2022	2501-7/2022/NQ/HĐQT	Giao dịch bán: 90.000.000	

				Kim Tân, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa		T-AAT		
					2021	0501/2021/NQ/HĐQ T-AAT	Giao dịch mua: 4.576.669.587 Giao dịch bán: 90.000.000	
					2020	Số 0201-2/2020/NQ/HĐQT-AAT	Giao dịch mua: 5.167.762.586 Giao dịch bán: 90.000.000	
3	Công ty CP May Tatsu	Quan hệ liên quan	2802188617	Thôn Hải Xuân, xã Hải Long, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	6T/2022	2501-7/2022/NQ/HĐQ T-AAT	Giao dịch mua: 14.299.996.885 Giao dịch bán: 600.000.000	
					2021	Số 0501-2/2021/NQ/HĐQT-AAT	Giao dịch mua: 40.038.438.692 Giao dịch bán: 1.200.000.000	
					2020	Số 0201-2/2020/NQ/HĐQT-AAT	Giao dịch mua: 9.048.595.908 Giao dịch bán: 1.900.000.000	
4	Công ty CP DG WIN Việt Nam	Quan hệ liên quan	2801880617	Thôn Liên Phô, Xã Thọ Nguyễn, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	6T/2022	2501-7/2022/NQ/HĐQ T-AAT	Giao dịch mua: 183.950.200	
					2021	Số 0501-2/2021/NQ/HĐQT-AAT	Giao dịch mua: 10.282.508.572	
					2020	Số 0201-2/2020/NQ/HĐQT-AAT	Giao dịch mua: 17.574.867.085 Giao dịch bán: 1.150.000.000	
5	Công ty CP Tiên Sơn Nga Sơn	Quan hệ liên quan	2802909883	Số 1, Lô 7, Khu công nghiệp Làng nghề Thị trấn Nga Sơn	2021	Số 0501-2/2021/NQ/HĐQT-AAT	Giao dịch mua: 24.396.687.146 Giao dịch bán: 4.348.259.150	

				Sơn, huyện Nga Sơn, Thanh Hóa				
--	--	--	--	--	--	--	--	--

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Như đã nêu tại mục 4.1

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2022):

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

(Đính kèm Báo cáo chi tiết)

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:**

Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS: để b/c;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Lâm



Phụ lục: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Trình Xuân Lâm		Chủ tịch HĐQT					3.830.025	6,003	
1.1	Nguyễn Thị Dụ							115.000	0,174	Vợ
1.2	Lê Thị Bảy							0	0,00	Em dâu
1.3	Lê Thị Oanh							11.500	0,018	Em dâu
1.4	Trình Xuân Tiến							111	0,0002	Em trai
1.5	Lê Thị Hương							111	0,0002	Em dâu
1.6	Trình Văn Lực							111	0,0002	Em trai
1.7	Chu Xuân Anh							111	0,0002	Em dâu
1.8	Trình Văn Song							111	0,0002	Em trai
1.9	Đỗ Thị Hà							111	0,0002	Em dâu
1.10	Trình Văn Nam							0	0,00	Em trai
1.11	Trình Thị Mai							111	0,0002	Chị gái
1.12	Nguyễn Hoàng Long							111	0,0002	Anh rể
1.13	Trình Thị Hải							111	0,0002	Em gái



1.14	Lê Đình Trác							111	0,0002	Em rể
1.15	Trình Thị Hòa							111	0,0002	Em gái
1.16	Trình Thị Hiền							111	0,0002	Em gái
1.17	Lê Đăng Thuyết		Phó Tổng Giám đốc					557.500	0,873	Em rể
1.18	Trình Xuân Lượng		Tổng Giám đốc					1.115.000	1,748	Con trai
1.19	Nguyễn Thị Thùy							111	0,0002	Con dâu
1.20	Trình Văn Dương		Phó Tổng giám đốc					503.850	0,789	Con trai
1.21	Trình Xuân Dưỡng		Phó Tổng Giám đốc					446.000	0,699	Con trai
1.22	Nguyễn Thị Loan							111	0,0002	Con dâu
1.23	Trình Thị Dung							11.150	0,018	Con gái
1.24	Vũ Đình Lập							111	0,0002	Con rể
1.25	Trình Kim Giang							11.150	0,018	Con gái
1.26	Công ty cổ phần May Tatsu		Chủ tịch HĐQT					0	0,00	
1.27	Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp Lam Ngọc		Chủ tịch HĐQT					0	0,00	
1.28	Công ty Cổ phần Tiên Sơn Nga Sơn		Chủ tịch HĐQT					0	0,00	

1.29	Công ty TNHH Victory Việt Nam		Chủ tịch HĐQT					0	0,00	
2	Trịnh Xuân Lương		Tổng Giám đốc					1.115.000	1,748	
2.1	Trịnh Xuân Lâm		Chủ tịch HĐQT					3.830.025	6,003	Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Dụ							115000	0,174	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Văn Thịnh							111	0,0002	Bố vợ
2.4	Phạm Thị Cường							111	0,0002	Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Thị Thùy							111	0,0002	Vợ
2.6	Trịnh Văn Dương		Phó Tổng giám đốc					503.850	0,789	Em trai
2.7	Trịnh Xuân Dương		Phó Tổng giám đốc					446.000	0,699	Em trai
2.8	Nguyễn Thị Loan							111	0,0002	Em dâu
2.9	Trịnh Thị Dung							11.150	0,018	Em gái
2.10	Vũ Đình Lập							111	0,0003	Em rể
2.11	Trịnh Kim Giang							11.150	0,018	Em gái
2.12	Trịnh Bảo Anh							0	0,00	Con gái

2.13	Trình Bảo Hân						0	0,00	Con gái
2.14	Trình Xuân Phát						0	0,00	Con trai
2.15	Công ty Cổ phần Luong Phát		Chủ tịch HDQT				0	0,00	
2.16	Công ty Cổ phần may xuất khẩu Yên Định		Thành viên HDQT				0	0,00	
2.17	Công ty cổ phần May Tatsu		Thành viên HDQT				0	0,00	
2.18	Công ty Cổ phần Tiên Sơn Nga Sơn		Thành viên HDQT				0	0,00	
3	Trình Văn Dương		Phó Tổng Giám Đốc				503.850	0,789	
3.1	Trình Xuân Lâm		Chủ tịch HD QT				3.830.025	6,003	Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Dự						115.000	0,174	Mẹ đẻ
3.3	Trình Xuân Lương		Tổng Giám đốc				1.115.000	1,748	Anh trai
3.4	Nguyễn Thị Thùy						111	0,0002	Chị dâu
3.5	Trình Xuân Dương		Phó tổng giám đốc				446.000	0,699	Em trai

3.6	Nguyễn Thị Loan							111	0,0002	Em dâu
3.7	Trình Thị Dung							11.500	0,018	Em gái
3.8	Vũ Đình Lập							111	0,0002	Em rể
3.9	Trình Kim Giang							11.150	0,018	Em gái
3.10	Trình Văn Duyệt							0	0,00	Con trai
3.11	Trình Minh Quân							0	0,00	Con trai
3.12	Công ty cổ phần DG Win Việt nam		Chủ tịch HDQT					0	0,00	
3.13	Công ty Cổ phần Great Vina		Chủ tịch HDQT					0	0,00	
3.14	Công ty CP TDT Fashion Australia		Chủ tịch HDQT					0	0,00	
3.15	Công ty CP May Victory		Chủ tịch HDQT					0	0,00	
3.16	Công ty Cổ phần Tiên Sơn Nga Sơn		Thành viên HDQT					0	0,00	
3.17	Công ty TNHH Victory Viet Nam		HDTV					0	0,00	
4	Lê Văn Ngọc		Thành viên HDQT					111	0,0002	
4.1	Trình Thị Tâm							0	0,00	Mẹ đẻ

4.2	Lê Thị Lan						0	0,00	Mẹ vợ
4.2	Dương Thị Dung						111	0,0002	Vợ
4.3	Lê Văn Tùng						0	0,00	Anh trai
4.4	Mai Thị Minh Hiền						0	0,00	Chị dâu
4.5	Lê Ngọc Thi						0	0,00	Con trai
4.6	Lê Ngọc Danh						0	0,00	Con trai
4.7	Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp Lam Ngọc		Giám đốc				0	0,00	
5.	Lương Văn Quyết		Thành viên HĐQT				111	0,0002	
5.1	Đinh Thị Hạ						0	0,00	Mẹ đẻ
5.2	Bùi Thị Kết								Mẹ vợ
5.3	Tổng Thị Luyên						0	0,00	Vợ
5.4	Lương Thị Lam						0	0,00	Chị gái
5.5	Lê Xuân Tú						0	0,00	Anh rể
5.6	Lương Thị Liên						0	0,00	Em ruột
5.7	Nguyễn Văn Dũng						0	0,00	Em rể
58	Lương Thị Thanh Tâm						0	0,00	Con gái
59	Lương Toàn Thắng						0	0,00	Con trai
5.10	Lương Gia Huy						0	0,00	Con trai
6	Trịnh Xuân Dương		Phó Tổng giám đốc				446.000	0,699	

6.1	Trình Xuân Lâm		Chủ tịch HĐQT						3.830.025	6,003	Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Dụ								115000	0,174	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Văn Thiết								0	0,00	Bố vợ
6.4	Lê Thị Duyên								0	0,00	Mẹ vợ
6.3	Nguyễn Thị Loan								111	0,0002	Vợ
6.4	Trình Xuân Lương		Tổng Giám đốc						1.115.000	1,748	Anh trai
6.5	Nguyễn Thị Thùy								111	0,0002	Chị dâu
6.6	Trình Văn Dương		Phó Tổng giám đốc						503.850	0,789	Anh trai
6.7	Trình Thị Dung								11.500	0,018	Em gái
6.8	Vũ Đình Lập								111	0,0002	Em rể
6.9	Trình Kim Giang								11.500	0,018	Em gái

6.10	Trịnh Minh Châu							0	0,00	Con gái
6.11	Trịnh Linh Chi							0	0,00	Con gái
6.12	Công ty Cổ phần May Tatsu		Giám đốc					0	0,00	
7	Lê Đăng Thuyết		Phó Tổng Giám Đốc					557.500	0,873	
7.1	Trịnh Thị Hiền							111	0,0002	Vợ
7.2	Lê Thị Thơ							0	0,00	Chị gái
7.3	Lê Thị Xinh							0	0,00	Chị gái
7.4	Lại Văn Giáp							0	0,00	Anh rể
7.5	Lê Thị Thịnh							0	0,00	Chị gái
7.6	Lê Thị Thoa							0	0,00	Chị gái
7.7	Lê Đăng Thủy							0	0,00	Anh ruột
7.8	Lại Thị Phương							0	0,00	Chị dâu
7.9	Lê Thị Trang							111	0,0002	Con gái
7.10	Lê Quyền							11.500	0,018	Con rể
7.11	Lê Thị Nhung							111	0,0002	Con gái
7.12	Nguyễn Thanh Tiếp							111	0,0002	Con gái
7.13	Lê Đăng Hiếu							111	0,0002	Con trai
7.14	Công ty Cổ phần Lương Phát		Giám đốc					0	0,00	

8	Lê Thị Ngọc Thu		Giám đốc tài chính					0	0,00	
8.1	Bùi Xuân Cảnh							0	0,00	Bố chồng
8.2	Lưu Thị Kay							0	0,00	Mẹ chồng
8.3	Bùi Đăng Ninh							0	0,00	Chồng
8.4	Bùi Khánh Trang							0	0,00	Con ruột
8.5	Bùi Lê Tường Anh							0	0,00	Con ruột
8.6	Lê Thị Hương							0	0,00	Chị ruột
8.7	Nguyễn Đình Hồng							0	0,00	Anh rể
8.8	Lê Thị Hằng							0	0,00	Chị ruột
8.9	Trịnh Xuân Minh							0	0,00	Anh rể
8.10	Lê Thị Hồng							0	0,00	Chị ruột

8.11	Hoàng Quốc Hùng							0	0,00	Anh rể
8.12	Lê Anh Tuấn							0	0,00	Em ruột
8.13	Nguyễn Phi Linh							0	0,00	Em dâu
9	Tổng Anh Linh		Phó Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng					390.250	0,611	
9.1	Nguyễn Thị Lưu							0	0,00	Mẹ đẻ
9.2	Lê Thị Oanh							11.500	0,018	Mẹ vợ
9.3	Trình Thị Lan							111	0,0002	Vợ
9.4	Tổng Diệu Hoàng							0	0,00	Anh ruột
9.5	Lê Thị Hằng							0	0,00	Chị dâu
9.6	Tổng Diệu Ngọc							0	0,00	Em ruột
9.7	Lê Khắc Hùng							0	0,00	Em rể
9.8	Tổng Diệu Anh							0	0,00	Con gái
9.9	Tổng Anh Khoa							0	0,00	Con trai
9.10	Tổng Quỳnh Chi							0	0	Con gái
11	Đinh Bộ Lễ		Trưởng Ban kiểm soát					111	0,0002	
11.1	Đinh Văn Phi							0	0,00	Bố đẻ
11.2	Phạm Thị Hương							0	0,00	Mẹ đẻ

11.3	Nguyễn Văn Tiến							0	0,00	Bố vợ
11.4	Nguyễn Thị Ngọc							0	0,00	Mẹ vợ
11.5	Nguyễn Thị Giang							0	0,00	Vợ
11.6	Đinh Đại Độ							0	0,00	Anh ruột
11.7	Nguyễn Thị Thắm							0	0,00	Chị dâu
11.8	Đinh Đức Đạt							0	0,00	Con trai
11.9	Đinh Thị Thu Thảo							0	0,00	Con gái
12	Trình Văn Tâm		Thành viên Ban kiểm soát					111	0,0002	
12.1	Lê Xuân Lai							0	0,00	Bố vợ
12.2	Trình Thị Dược							0	0,00	Mẹ vợ
12.3	Lê Thị Hoa							0	0,00	Vợ
12.4	Nguyễn Thị Nhị							0	0,00	Chị dâu
12.5	Trình Thị Long							0	0	Chị gái
12.6	Trình Thị Trọng							0	0	Chị gái
12.7	Lê Văn Thắng							0	0,00	Anh rể
12.8	Trình Thị Loan							0	0,00	Chị gái
12.9	Trình Thị Sen							0	0,00	Chị gái

12.10	Lê Văn Thao									Anh rể
12.11	Trịnh Thị Hoa							0	0,00	Em gái
12.12	Lê Văn Chương							0	0,00	Em rể
12.13	Trịnh Văn Huy							0	0,00	Con ruột
12.14	Trịnh Văn Hoàng							0	0,00	Con ruột
12.15	Trịnh Văn Duy							0	0,00	Con ruột
13	Nguyễn Thị Giang		Thành viên Ban kiểm soát					111	0,0002	
13.1	Nguyễn Văn Sơn							0	0,00	Bố đẻ
13.2	Lê Thị Hà							0	0,00	Mẹ đẻ
13.3	Nguyễn Văn Nghi							0	0,00	Bố chồng
13.4	Lê Thị Nhẫn							0	0,00	Mẹ chồng
13.5	Nguyễn Văn Nguyễn							0	0,00	Chồng
13.6	Nguyễn Văn Hải							0	0,00	Anh ruột
13.7	Nguyễn Thị Thu Trang							0	0,00	Chị dâu
14	Lê Thị Trang		Thư ký công ty Kiêm Người phụ trách quản trị công ty- Người được ủy quyền công bố thông tin					111	0,0002	

14.1	Lê Đăng Thuyết		Phó Tổng Giám Đốc						557.500	0,873	Bố đẻ
14.2	Trịnh Thị Hiền								111	0,0002	Mẹ đẻ
14.3	Lê Đình Quý								0	0,00	Bố chồng
14.4	Bùi Thị Nghi								0	0,00	Mẹ chồng
14.3	Lê Quyền								11.500	0,018	Chồng
14.4	Lê Thị Nhung								111	0,0002	Em ruột
14.5	Nguyễn Thanh Tiếp								0	0,00	Em rể
14.6	Lê Đăng Hiếu								111	0,0002	Em ruột
14.7	Lê Thanh Tú								0	0,00	Con ruột